

Chương hai

KHỞ ĐẦU SỰ TRUYỀN BÁ TÍN NGƯỠNG CAO ĐÀI^{2.1}

2.1 ĐỨC NGÔ MINH CHIÊU CHUYỂN VỀ SÀI GÒN - CÁCH SỐNG VÀ SỰ TU HÀNH

Đức Ngô Minh Chiêu sau ba năm học đạo với Đức Cao Đài tại đảo Phú Quốc, đã được lệnh của chính quyền lúc bấy giờ đổi về Sài Gòn vì một lý do mà ta sẽ đề cập sau. Ngài về đến Sài Gòn ngày 30/7/1924. Cho đến ngày này, ngài được biết Đức Cao Đài kể đã năm năm.

Trước khi lên đường có một đàn cơ tiên đưa, Đức Cao Đài dạy rằng: "*Con đổi về Sài Gòn, đồng tử^{2.2} không thể theo con được, vậy con hãy rót một ly rượu, uống đi phân nửa, còn phân nửa chớ đồng tử uống, gọi là lễ tiễn biệt nhau.*" Ngài theo y lời. Đồng tử nâng ly uống, tuy lúc đó đang mê mà nước mắt tuôn tràn khiến ngài cũng không sao cầm lòng được.

Cô Ngô thị Nguyệt, ái nữ của ngài còn nhớ mang máng rằng lúc ở Phú

2.1 Xin xem rõ hơn trong quyển *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, Quyển I, Phần Vô Vi, cùng tác giả.

2.2 Tức Đồng Ngưng.

Đồng Tân

Quốc về, ngài có đem theo một người nấu ăn chay; nhưng anh này vì gây lộn với bà chủ nhà ngài trọ (*hiệu Bá Huê lâu, đường Pellerin - nay là Pasteur*) mà không chịu xin lỗi, nên ngài phải tìm một người giúp việc khác. Ít lâu sau, anh đồng Ngung, nguyên người Nha Trang, từng theo giúp ngài từ trước cũng từ Phú Quốc về, thầy trò lại trùng phùng với nhau.

Sau bao năm cách biệt, lẽ ra khi về Sài Gòn ngài phải sum hiệp với gia đình. Nhưng với lời đại nguyện xả thân hành đạo, ngài không về sống chung với vợ con nữa. Hằng tháng ngài dành một phần ba tiền lương gửi về nuôi gia đình như đã làm từ ngày xa Tân An.

Ngài sống như người độc thân với người giúp việc nơi phố mướn. Theo lời ông cai tổng Trương vinh Qui, bạn thân của ngài, thì trong thời gian này ngài rất ít nói chuyện với ai. Lúc bấy giờ chỗ ở của ngài gần như vô định. Có khi người ta gặp ngài ở một căn phố đường d'Espagne (*nay là Lê Thánh Tôn*). Có khi ông Đốc phủ Sự gặp ngài ẩn trong chùa Ngọc Hoàng (*Đakao*), những năm cuối cùng ngài ở căn phố mướn số 110 đường Bonard (*nay là Lê Lợi*) trên lầu ba. Nơi đây, ngài thường gặp những bạn đạo đầu tiên và những đệ tử hay lui tới.

Hàng ngày đi làm về, ngài thường ở trong phòng kín công phu. Đến bữa ăn, ở ngoài đưa mâm cơm vào rồi ngài đưa ra. Ít người được vào đến nơi ngài tịnh. Trong những giờ công phu dù bạn thân thiết mấy cũng không được tiếp.

Hình như chánh phủ thuộc địa lúc bấy giờ thường hay chú ý đến hành động của ngài nên ngài càng ít giao thiệp với người ngoài. Mãi về sau này khi họ biết rõ ngài là một vị chân tu, ngài mới được tự do đi lại tương đối nhiều hơn trước. Điều này được chính ông Cao văn Sự, người bạn trẻ thân thiết với ngài, xác nhận khi cho biết lúc ông đến thăm ngài ở chùa Ngọc Hoàng, ngài dặn không nên đến nhiều vì ngài bị tình nghi làm chính trị do thái độ dễ dãi đối với tù nhân ở Phú Quốc và những việc làm có tính cách cải thiện đời sống nhân dân lúc bấy giờ. Chính vì lẽ ấy mà ngài phải đổi về Saigon.

Tại Soái phủ, ngài làm việc ở Phòng nhì (*2ème bureau*) lúc bấy giờ là Phòng Thương mại. Sau đó cho đến khi liễu đạo, ngài làm tri phủ dinh Thượng thư ở Sài Gòn (*lúc bấy giờ trụ sở đặt tại góc đường Gia Long và Catinat*), chủ sự là ông Cordier. Vì ông này mến đức của ngài nên trong những dịp hành đạo, ngài đi đây đi đó được dễ dàng.

Dù ngài có tuân theo Thánh lệnh "*kín ngoài rồi lại kín trong*" bao nhiêu đi nữa, những ý thức tu học với nếp sống cao cả của ngài cũng bay ra ngoài khung cửa màu nhiệm kia để đi vào trong đám quần chúng mộ đạo.

2.2 SỰ HỘI HIỆP CỦA CÁC NHÀ KHAI ĐẠO BUỔI ĐẦU

Nếu đức Thích Ca sau khi chứng quả Bồ Đề Thọ (*Bodhi Gaya*) vào năm 21 Phật lịch, thuyết kinh Hoa Nghiêm (*Avatamsakan-Satva*) cho hàng Bồ Tát lợi căn theo lời thỉnh cầu của Phạm Thiên Sahamati nhằm tiếp tục cuộc hành trình tạo nhả đến vườn Lộc Uyển (*Veluvama*) để thuyết kinh Chuyển Pháp Luân (*Dhammahara Sutta*) cho 5 vị Kiền Trần Như để đạo Phật từ đó nảy sinh vĩnh cửu; nếu đức Jésus Christ khi vừa xuống núi khoảng năm 28 Tây lịch đã gặp bên bờ sông Jourdain những đệ tử đầu tiên làm cột trụ cho nhà đạo sau này, thì những đệ tử của đức Cao Đài ngày nay là do những huyền diệu chỉ dẫn của Vô Hình.

Bốn vị lãnh hội cách thờ phụng theo chọn truyền từ đức Ngô, chứ không thọ bí pháp, là:

- Ông Phủ Vương quan Kỳ,
- Ông Đốc học Đoàn văn Bản
- Ông Phán Nguyễn văn Hoài
- Ông Phán Võ văn Sang.

Nhưng trong bốn vị kể trên chỉ có ông Phủ Kỳ được đức Ngô chỉ dẫn trực tiếp, còn 3 vị sau lãnh hội từ ông Kỳ mà ra. Những cuộc tiếp xúc rộng rãi này có thể chia làm nhiều trường hợp sau đây:



Ông Vương quan Kỳ
1880 - 1939



Ông Đoàn văn Bản
1876 - 1941

□ Các ông Vương quan Kỳ và ông Nguyễn hữu Đắc

Theo lời ông Nguyễn hữu Đắc thì khi đức Ngô ở Phú Quốc đổi về, Ngài làm cùng Phòng Nhì (*Phòng Thương mại*) với ông Phủ Kỳ, còn ông thì làm ở Phòng Ba. Vì ông Đắc là người thuộc chi Minh Lý có hiểu ít nhiều về cơ bút nên khi ba người gặp nhau thì hay bàn về việc cầu cơ. Có những chúa nhật ba ông rủ nhau đi cầu đàn. Những buổi đàn này có lẽ do ông Đắc tổ chức mà người ngồi đồng là ông Diệp, con Pháp sư Trục ở Chợ Lớn, bạn cố tri của ông Đắc.

Theo lời của bà Vương xuân Hà và cô Vương thanh Chi, ái nữ của ông Vương quan Kỳ, thì phụ thân các cô trước khi gặp đức Ngô đã có lần cầu tiên tại Thủ Dầu Một rồi. Cho nên khi gặp đức Ngô ông hay tới nhà bàn chuyện cơ bút rất là tương đắc.

Đầu tiên vì ở Saigon huyền náo quá, ông Kỳ mới rủ đức Ngô và đôi người bạn nữa đến nhà ông Hội đồng Thôn, là chủ lò nhuộm ở An Nhơn để cầu cơ, vì nơi này thanh tịnh. Đồng tử thủ ngọc cơ viết trên mâm cát, nhưng sau sáu, bảy lần các ngài thấy mâm cát bất tiện nên bảo lau cái mâm cho sáng rồi đầu cơ chấm phấn viết trên mâm đó. Các buổi đàn thường tổ chức vào mỗi chủ nhật.

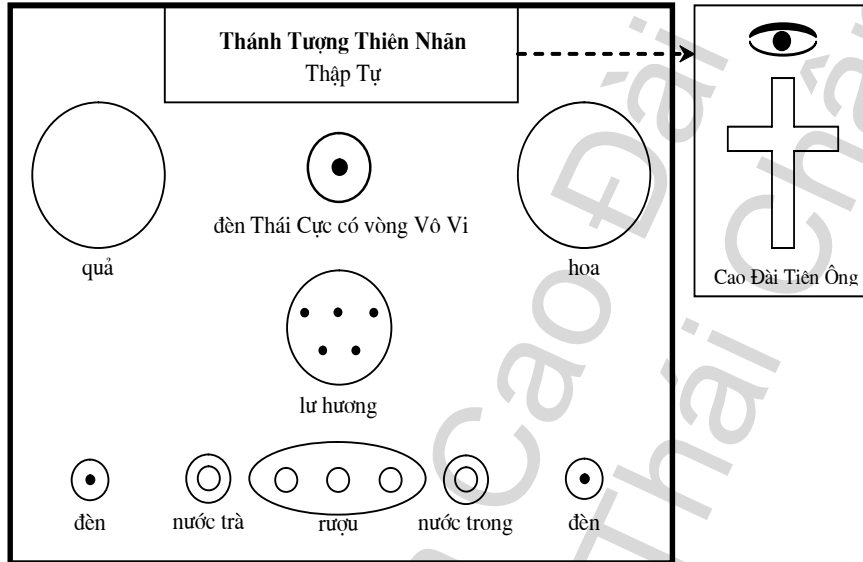
□ Sự ngộ đạo của ông Phủ Vương quan Kỳ^{2.3}

• Cách thờ phụng theo chơn truyền đức Ngô Minh Chiêu

Cầu cơ tại nhà ông Hội đồng Thôn được vài ba tháng, số người hầu cơ thêm lên, có đến chín, mười người. Các ông thấy việc đi lại bất tiện (*cách Sài Gòn 6km*) nên phải mượn nhà của ông Phủ Kỳ, lúc ấy ở số 80 đường Lagrandière (*nay là Gia Long*) làm nơi cầu cúng.

Khi đã dời về đây, đức Ngô khuyên ông Phủ Kỳ rằng: "*Chú nên thờ Ông đi*" rồi ngài đưa cho ông Phủ một tấm hình Thiên Nhân tự tay ngài vẽ khổ 18 x 24cm có hình Thập tự và chữ Cao Đài Tiên Ông.

2.3 Ông Phủ Vương quan Kỳ sinh năm 1880 tại Chợ Lớn, nội tổ là Thống chế Vương quan Hạc, ngoại tổ là cụ Trịnh hoài Đức, thân sinh ông là ông Vương quan Đế, sui gia với Tổng đốc Đỗ hữu Phương, thân mẫu là bà Huỳnh thị Bảy, con cụ Huỳnh mẫn Đạt. Thuở nhỏ học tại Chợ Lớn rồi tại Collège Mỹ Tho, sau về Chasseloup Laubat, đậu Diplôme, có Pháp tịch, mất năm 1940. Tuy không thọ pháp tịnh luyện theo đúng bí truyền của đức Ngô nhưng chính từ nơi ông đã thành hình phần Phổ Độ Cao Đài. Buổi sinh tiền đức Ngô có dặn ông: "Chú nó nhớ Cầu Kho là gốc, đừng bỏ Cầu Kho nghe!"



Lược đồ Thiên bàn tại nhà Quan phủ Vương quan Kỳ

(do đức Ngô Minh Chiêu truyền lại, dưới Thập tự có 4 chữ Cao Đài Tiên Ông)

- **Sơ đồ Thiên bàn**

Ông Phủ bèn theo đó thiết một bàn thờ trên lầu. Cách thức này đến nay không thay đổi nhưng có thêm một bình tịnh thủy và ở ngay dưới đèn Thái Cực có vòng Vô Vi. Bình tịnh thủy này sẽ được mở nắp mỗi lần cúng.

Buổi khai đàn đầu tiên vào giờ Ngọ, khoảng tháng mười 1924, chỉ có đức Ngô, ông Phủ và hai người con gái ông mà thôi.

Đầu tiên thì đọc bài Nhụy Châu rồi đến bài kinh như sau:

*Thừa ư ngày tháng tiết xuân
Lìa nơi bệ ngọc chín tầng đến đây.
Truyền cho trai gái tỏ bày
Gắng lòng theo Phật có ngày ăm no.
Phước Trời dành để lại cho
Động kiêu kim ngọc lần dò đến nơi.
Thần cơ tỏ khắp mọi lời.
Hai trăm thứ cỗ luyện phơi nấu rày
Linh đơn của Phật diệp thay
Cứu người dưới thế nạn dày chứng nguy.*

Đông Tân

*Ra ơn chẳng có quản gì
Muốn nên thuốc quý phòng khi đỡ nghèo.
Cám ơn đệ tử vưng theo
Lòng thành dâng rượu ái đèo bước qua,
Tới lui đôi bực tỳ bà
Tiếng đàn của Phật đặng hòa gió mưa.
Năm qua tháng lại mới vừa
Động lưu quả cốc phụng đưa trở về.
Linh đơn hiệp lại dâng nghêu
Các con trai gái an bề thung dung.
Thầy phân đôi chữ diệu cùng
Cho con đặng biết Thượng cung Thầy về.^{2.4}*

Sau đó đến bài dâng Tam Bửu như các Đàn Vô Vi hiện còn đọc, còn thêm một bài dâng rượu tây như sau:

*Bồ đào cam giá tửu Tây phương
Bả trắng cung trần mỹ vị hương,
Cao Đài hứng cảnh nhàn quang nhã
Đệ tử cung trần mỹ vị hương.*

Cúng thì mỗi ngày bốn lần gọi là tứ thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Cứ mỗi tối thứ bảy thì cầu đàn.

Số người đến hầu đàn mỗi ngày một tăng thêm, có đến vài trăm người. Các buổi đàn đều do anh Đồng Ngung ngồi. Những bài cầu đọc như các bài trong đàn Chiêu Minh - phần Vô Vi hiện dụng.

Đầu tiên dạy đạo có các vị Phật Tiên Thánh và thường là Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** tá danh **Cao Đài**.

Tuy vậy, ở đây không hề có sự nhập môn cầu đạo mà chỉ có sự phụng thờ chiêm ngưỡng thôi.

□ Sự ngộ đạo của ông Đốc học Đoàn văn Bản - Buổi đầu của Thánh Thất Cầu Kho

Lúc bấy giờ ông Đoàn văn Bản đang làm đốc học trường Tiểu học Cầu Kho, ở gần nhà và là bạn quen với ông Vương quan Trân là anh ông Vương quan Kỳ.

Khi đàn cơ thiết lập tại nhà, ông Phủ Kỳ mới mời ông Đốc Bản tới xem. Ông Bản chưa biết gì về việc cầu cơ thờ phụng cả. Một hôm ông Phủ bảo ông

2.4 Bài này do cơ bút ở Cái Khế còn truyền lại, trong những bài cầu Tiên xin thuốc chữa bệnh tại đây.

Đốc Bản nên hiến nhà làm chỗ lập đàn cho tiện vì nhà ông Phủ chật chội lại gần Khám lớn là nhà tù trọng tội (đương thời Pháp thuộc) ngại có điều không ổn...

Lúc đầu ông Bản còn do dự bảo rằng: "Nhà tôi đang thờ Đức Quan Thánh và ông bà, nếu thờ như vậy thì bỏ hết đi sao?". Ông Phủ trả lời: "Trong những buổi hầu đàn đó, chú hẳn cũng biết dù đức Quan Thánh, dù đức Thích Ca, dù đức Jésus, hay dù một vị nào đi nữa cũng ở dưới Đức Cao Đài một bậc. Thờ đức Cao Đài tức là thờ Trời, tức là có chư vị trong đó rồi. Còn ông bà thì thờ dâng sau chớ đâu có bỏ đi được".

Nghe vậy, ông Bản thuận thỉnh Thánh Tượng do ông Kỳ vẽ về thờ đúng theo nghi thức đã có tại nhà ông Kỳ vào khoảng cuối năm 1925. Đó là giai đoạn đầu tiên của Thánh Thất Cầu Kho sau này. Ngôi nhà này lúc bấy giờ tọa lạc tại trường Cầu Kho (trường Tiểu Học Trần Hưng Đạo hiện nay), gồm một ngôi nhà ngói ba gian, phía trước thờ Đức Cao Đài trong một hoàn cảnh khó khăn và phía sau để ở.

❑ Sự ngộ đạo của ông Nguyễn văn Hoài và Võ văn Sang

Cũng trong thời kỳ thiết đàn tại nhà ông Phủ Kỳ, hai ông Hoài và Sang có đến hầu đàn và về sau có thỉnh Thánh Tượng (tự các ông vẽ theo mẫu nhà ông Phủ Kỳ) để thờ. Cuộc đời tu học của hai ông hiện nay không biết rõ lắm vì không tìm ra người thân thích để hỏi.

❑ Ông Lê văn Trung

Theo lời ông Nguyễn hữu Đắc, bà con bên ngoại của ông Trung thì ông Trung là người gốc Cần Giuộc, sinh năm 1875, thi đậu Thượng thư (Secrétaire du Gouvernement de Cochinchine), xuất thân từ trường Chasseloup Laubat, đắc cử Hội đồng Quản hạt (Conseiller Colonial: cai trị ba tỉnh), sau được thăng chức Thượng nghị viên (Membre du Conseil supérieur de l'Indochine) thay thế chức của Tổng đốc Phương. Qua năm sau được thăng Ngũ đẳng Bửu tinh. Ông Lê văn Trung làm Thượng Nghị viên được bốn năm rồi chán chường hoạn lộ nên xin nghỉ việc để lo kinh doanh. Khi gặp đạo thì ông đang làm nghề thầu khoán nhưng trong tình trạng suy sụp lại bị nghịện.

Ông Trung vốn là bạn với ông Vương quan Trân, anh ruột ông Phủ Kỳ, nên khi thiết đàn tại nhà ông Phủ thì ông Trung có đến dự nhiều lần. Người ta còn nói lúc bấy giờ ông Trung bị mù mắt, phải nhờ người nhà tên Thanh dẫn dắt. Một hôm dự đàn, có bà Vương xuân Hà dự hầu, Ôn Trên cho bài thơ có câu đầu:

"Mịt mù bóng quáng cũng đưa chen..."

Tuy thế, khi ông gặp đạo thì đôi mắt sáng trở lại.

□ **Nhóm Phò Loan gặp ông Vương quan Kỳ**

Trở lại khi cô Thất Nương xưng là Đoàn ngọc Quế nhập bàn, các ông Cư Tắc Sang có hỏi về lai lịch và mồ mả của cô thì cô chỉ chỗ đi tìm. Khi tìm được mộ, các ông lại hỏi về nhà cửa, cô chỉ lại nhà Quan phủ Vương quan Kỳ là chú cô thì biết.

Chủ nhật sau các ông mới đến tìm nhà Quan phủ Kỳ lúc bấy giờ đã thờ phụng theo chân truyền từ đức Ngô rồi. Khi đến nhà ông Phủ, các ông Cư Tắc được lệnh xây bàn tại đây. Trong một buổi đàn có mặt ông Vương quan Trần là thân sinh cô Vương thị Lễ, cô nhập bàn và cho một bài thi như sau:

*"Cúi lạy thân sinh thứ lỗi con,
Âm dương tuy cách hiếu tâm còn.
Hồn quê núu nắm tình non nước
Phách quế nấu nương dạ sắt son!
Ác lặn hiền Đoài già nhắc nhỡm,
Nguyệt trầm non Thái trẻ thon von!
Thấy nhau thêm tủi đường ly biệt
Đá nát xương tan nghĩa vẫn còn!"*

Từ đó, ông Phủ Kỳ thường hay liên lạc với nhóm Phò loan để tìm biết những chi tiết khác do cô Lễ đem lại.

Theo lời ông Nguyễn trung Hậu, Đức Ngô Minh Chiêu lúc bấy giờ thường đến nhà ông chơi và hay mời ông ăn chay tại nhà. Khi có Đức AÁÁ xuất hiện, các ông Phò loan chưa biết là ai, nửa ngờ là một vị Đại Tiên, nửa cho là chỉ một vong linh thường, mới đem nói với đức Ngô thì ngài bảo: "Đó là Đức Thượng Đế!". Mãi về sau này các ông mới biết lời nói ngài là đúng.

Tóm lại, tất cả các nhà lãnh đạo tôn giáo mới sau này đều đã gián tiếp biết được sự màu nhiệm về cuộc đời tu luyện của Đức Ngô, nhưng không ai thấy trước ở tương lai cái sứ mạng trọng đại của Ngài mà các ông cũng đã góp phần không nhỏ.

2.3 NHỮNG VỊ MÔN ĐỒ ĐẦU TIÊN THỌ CHƠN TRUYỀN QUA ĐỨC NGÔ MINH CHIÊU

□ **Nhóm Phò Loan gặp ông Lê văn Trung**

Vào khoảng tháng tư nhuận năm Ất Sửu (tháng 6 năm 1925) trong Chợ Gạo^{2,5} thường đêm có thiết đàn cơ.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Một hôm ông Nguyễn hữu Đắc gặp ông Lê văn Trung, lúc bấy giờ làm thầu khoán, đang đi dạo mát, bèn rủ ông Trung đến Chợ Gạo hầu đàn. Theo lời ông Đắc thì hôm ấy, khi vừa thấp nhang đánh chuông, tự nhiên có một cục lửa từ bàn thờ đức Quan Thánh bay lên tưởng làm cháy mái nhà. Người hầu đàn lúc bấy giờ tên Diệp, vốn đã từng ngồi đồng cho đức Ngô và ông Đắc từ trước, bỗng nhiên bị mê man. Các ông trong đàn hiểu ý vội đem đến một mảnh giấy cùng cây bút chì xanh. Chừng năm phút sau, ông Diệp nắm cây bút chì viết lên giấy những chữ mà người trong đàn không ai hiểu. Các ông phải đi tìm người đọc mới biết đó là bài của đức Lý Thái Bạch giảng cơ. Đó là một bài thơ tứ tuyệt có ý khuyên ông Trung đi tu.

Từ đó, mỗi lần ở Chợ Gạo có đàn là ông Trung đi hầu. Dần dần ông nhiễm thâm mùi đạo, xếp đặt gia đình, gác bỏ việc kinh doanh cùng thú vui vật chất, nhất là nha phiến, dóc một lòng tu. Được ít lâu, có lệnh bề cơ Đàn Chợ Gạo, không ai rõ nguyên do.

Theo tài liệu của bà Cư thì hình như ngày 1/1/1926 ông Trung có đến thăm nhóm Phò loan một lần định thử xem hư thực. Bữa ấy, Đức Cao Đài giảng cho bài thi như sau:

*"Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.
Thềm đầu trời ngó lòng nhơn đạo
Hư thiệt rồi đây cũng biết mà!"*

Đến ngày 25 tháng 11 năm Ất Sửu (9/1/1926) ở Sài Gòn, Đức Thượng Đế giảng cơ dạy hai ông Cư Tác đem cơ vô nhà ông Trung (ở *quai Testard*) cho Ngài dạy việc.

Hai ông hỏi thăm tìm được nhà ông Trung, thuật lại lệnh trên, ông Trung rất hoan nghênh, vội sắm sửa thiết đàn. Thượng Đế giảng cơ dạy đạo và khuyên tu. Ngài bảo chính Ngài đã sai Lý Thái Bạch diu dắt ông Trung nơi Đàn Chợ Gạo từ lâu. Ngài phán: "*Trung nhứt tâm nghe con! Sống cũng nơi Thầy, thác cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đạo cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy*".

Từ đó về sau đôi mắt ông Trung tự nhiên sáng rõ ra cho đến năm ông mất (1934).

2.5 Đàn Chợ Gạo nguyên là một ngôi nhà của ông Vạn tại ngã ba Bà Kế, Chợ Lớn (*hiện chỗ này đã bán cho tư nhân cất nhà*) trong nhà thờ Quan Thánh Đế Quân, thuộc chi Minh Lý. Các ông Nguyễn hữu Lữ, Nguyễn hữu Đắc thường đến đây cầu đàn kể từ 1925.

□ Các ông Cư Tắc gặp đức Ngô Minh Chiêu

Ta đã biết nhờ sự chỉ lối của cô Vương thị Lễ mà nhóm Phò loan đã tìm gặp ông Phủ Kỳ. Tuy vậy rất ít khi các ông gặp đức Ngô trừ trường hợp như ông Hậu đã kể.

Theo tài liệu của bà Cư , thì ngày 14/1/1926 ông Bản có xin chấp bút, Đức Thượng Đế dạy rằng:

*"Thầy
Bút mở mùa hoa đã có chùng
Chẳng như củi mục hốt mà bưng,
Gắng công ắtặng công mà chớ
Buồn bực rồi sau mới có mừng."*

Tập tài liệu của bà Cư^{2.6} không cho biết một chi tiết nào rõ hơn, người ta chỉ phỏng đoán là Đức Thượng Đế trả lời ông Bản về việc chấp bút mà thôi.

Sách "*Tiểu sử Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư*" có ghi giai đoạn này như sau:

"Các ngài thợ làm môn đệ Đấng Cao Đài đã lâu nhưng chưa thờ vì chưa biết cách thờ như thế nào nên mới xin dạy cách thờ thì đấng Cao Đài Thượng Đế dạy: "Đến Chiêu xem cách thức nó thờ Thầy, bảo nó hiệp một với các con". Vâng lệnh Đức Cao Đài, các ngài Lê văn Trương, Cao quỳnh Cư, Phạm công Tắc đến nhà ông Ngô văn Chiêu ở số 110 đường Bonard (nguyên là Lê Lợi Sài Gòn) để quan sát cách thờ. Ông Ngô văn Chiêu thờ Thầy trên cao ngay chính gian nhà, thật kín đáo! Có ai đến chơi nhà, không chỉ khó mà biết được vì ông là người rất dè dặt, không phải bạn tu thì không chỉ dẫn. Vào năm 1921 lúc làm chủ quận Phú Quốc, một buổi sáng lúc 8 giờ Đức Chí Tôn đã hiện Con Mắt (Thiên Nhân) và bảo ông phải thờ. Năm 1924, ông dời về Sài Gòn thì cũng tiếp tục thờ Thầy (Thiên Nhân) và tu đơn như trước.

Nhưng đến khi Đức Chí Tôn chuyển phổ độ cho nhóm Phạm công Tắc (lời bà Cư!)^{2.7} thì các ngài đến đây để quan sát cách thờ phụng và truyền bá cho đạo hữu".

Ông Nguyễn trung Hậu trong quyển *Đại Đạo Căn Nguyên* có viết: "*Cách ít ngày sau, tức là vào khoảng cuối tháng chạp năm Ất Sửu, Thượng Đế giáng cơ*

2.6 Tác giả có đến Tòa Thánh Tây Ninh năm 1959 với mục đích sưu tầm sử đạo thì rất hân hạnh được ông Thượng Sanh Cao hoài Sang đương quyền Chủ tịch Tòa Thánh (sau khi ông Hộ Pháp Phạm công Tắc lưu vong chính trị tại Nam Vang) giới thiệu bà Cư tại Nữ Đầu Sư Đường. Bà Cư cho xem tập đạo sử này vốn là tập agenda với bút tự của bà, sau này in thành *Đạo sử của Tây Ninh* (bản in ronéo năm 1968).

2.7 *Tiểu sử đức Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư*, trang 26-27.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

dạy mấy ông Trung, Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức phải hiệp với ông Phủ Ngô văn Chiêu mà lo mở đạo, Ngài lại dạy rằng "mỗi mỗi phải do nơi Chiêu là Anh Cả".^{2.8}

Theo tài liệu của bà Cư thì ngày 21 tháng 1 năm 1926, Đức Cao Đài có dạy chung các ông Trung, Bản, Kỳ, Cư, Tắc bài thi sau đây:

*"Mặt nhứt hồi mô thấy xẻ hai
Có thương mới biết Đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng môn đệ
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?"*

Và qua ngày 23/1/1926, Ngài dạy hai ông Cư Tắc:

*"Chín Trời mười Phật cũng là Ta
Truyền đạo chia ra nhánh nhóc mà!
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ
Thánh Tiên Phật đạo vốn như nhà!"*

Như vậy ta có thể nói những ngày đầu năm 1926 là ngày các nhà lãnh đạo hiệp nhau dưới sự dẫn dắt của Thiêng liêng, nhưng cũng ngay từ đó Ôn Trên đã tiên tri về tiền đồ Đại Đạo sau này. Sự phân chia đã được thấy ngay từ hồi khởi thủy dưới Con Mắt Vô hình.

Trong giai đoạn này ta thấy có ba điều quan hệ qua tài liệu của bà Cư. Đó là những buổi Khai đàn^{2.9} tại nhà ông Cư, ông Phủ Kỳ và ông Trung.

Theo lời ông Nguyễn trung Hậu, khi có lệnh dạy các ông Cư Trung Tắc Hậu phải hiệp với đức Ngô thì có một sự thay đổi đặc biệt trong việc cầu cơ. Đó là bãi bỏ bài cầu đàn của chi Minh Thiện mà các ông vẫn dùng từ trước.

Trong cuộc tiếp xúc đầu tiên của các ông với đức Ngô tại số 110 Bonard, ngài đã cho in bằng xoa xoa một số bài cầu cơ theo chơn truyền của ngài (*bài Trời còn sông biển đều còn...*),^{2.10} và phát cho mỗi người một bản để giữ mà cầu. Bài này đến nay còn dùng. Ngài cũng vui lòng chỉ dẫn cách thờ Thiên Nhân cho các ông thỉnh về thờ, do đó mới có những buổi Khai đàn nói trên.

Ngày 27 tháng 1 năm 1926, đàn cơ được thiết lập một cách mới mẻ theo sự chỉ dẫn của đức Ngô Minh Chiêu cho tất cả các ông Kỳ, Trung, Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức đã khai diễn tại nhà ông Cao quỳnh Cư với sự chứng kiến của đức Ngô. Đức Thượng Đế cho hai bài tứ tuyệt:

2.8 Đại Đạo Căn Nguyên, Nguyễn Trung Hậu, trang 18.

2.9 L- Khai đàn tức là thiết Thiên Bàn, thượng Thánh Tượng do đức Ngô Minh Chiêu truyền lại.

2.10 Xin xem sách Lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyển I, Phần Vô Vi.

Đông Tân

"Thầy
Đã để vào tòa một sắc hoa
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao sắc
Sống có Ta, thác cũng có Ta.

Đài sen vui nhánh trở thêm hoa
Một đạo như con ở một nhà
Hiếu nghĩa tương lai sau tịu hội
Chữ trung Từ Phụ vốn là Ta!"

Phò loan lúc bấy giờ thường là các ông Cư Tắc, pháp sư là đức Ngô, ngọc cơ của nhóm xây bàn, bài cầu cơ là bài đức Ngô phát trước đây. Đó là sự hợp tác êm đẹp của các nhà Khai đạo buổi đầu.

Ngày 31/1/1926, cầu đàn tại nhà ông Phủ Kỳ, Đức Cao Đài dạy:

"Thầy
Cao mấy tầng mây lối mặt trời
Đài sen vui nở nhánh bông tươi.
Đạo màu cây gĩa truyền nhơn sự
Dạy trẻ cho an lấy đạo đời!"

Cũng ngày ấy, khai đàn cho ông Trung, Đức Cao Đài dạy:

"Thầy
Thầy vui mừng các con.

Trung, con thờ Thầy trên hết là phải. Con đem tượng Quan Trường qua bên trái Thầy, Quan Âm bên mặt, còn thờ Lý Thái Bạch dưới Thầy. Đại Từ Phụ còn hiểu lòng thương là bực nào?

Một trời một đất một nhà riêng
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối thiên cơ lo cứu chúng
Đạo người vẹn vẻ mới là Tiên!"

Qua những lời dạy dỗ trên đây, ta còn thấy những lời ân cần khuyên răn báo trước sứ mạng và tương lai của mỗi người.

☐ Việc chỉ dạy đầu tiên

Trong thời gian này có nhiều vị giảng cơ dạy đạo cho ông Trung và nhóm Phò loan.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Ngày 27 tháng 1 năm 1926, Nhất Nương giảng cơ, hầu đàn có mặt các ông Cư, Tắc, Sang và bà Cư:

"Nhất Nương

Em chào ba anh và đại tử.

Hằng lâu em không có chuyện vãn cùng ba anh, em xin ba anh coi lại thói đời dường nào? Cái bóng phù du sớm còn tối mất còn hơn một kiếp người vì nó sống ngắn ngủi dường ấy nhưng mà buổi sớm còn có cái sắc chó người đời sanh ra chỉ để thọ khổ não mà thôi. Chung qui nó lại dù sống trăm tuổi chưa được một điều đắc chí, chết thì hết cái đời tạm này, sách Phật gọi là khổ hải. Em xin ba anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nở bỏ đi, em chỉ tiếc dùm đó thôi. Đã vào đường chánh cứ do đó bước tới hoài thì trở về cội vịặng."

Khi ông Trung hỏi: "Có duyên luyện đạo cùng chăng? Xin em mách bảo giùm". Nhất Nương trả lời:

"Đã gặp đạo tức có duyên phần. Rán tu luyện. Siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình. Phải tỉnh sớm, một ngày qua, một ngày chết, đừng dụ dự. Em xin kiếu."

Cũng ngày ấy, đức Lý Thái Bạch dạy ông Trung:

"Trung nghe dạy:

Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục
Đơn tâm khó định lấy chi mong."

Ngày 28 tháng 1 năm 1926 Đấng Chí Tôn giảng dạy ông Trung:

"Thầy

Một ngày thỏn mỗn một ngày qua
Tiên Phật nơi mình chẳng thấy xa.
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ
Cửa thiên xuất nhập cũng như nhà.

Cương tỏa đương thời đã giải vây
Đừng mơ oan nghiệt một đời này
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo
Tu niệm khuyên bền chớ lá lay!"

Đó là những lời dạy đạo đầu tiên. Ta thấy Ôn Trên chú trọng nhiều nhất đến ông Lê văn Trung, phải chăng vì trọng trách của ông sau này?

□ **Việc cúng kiến thờ phụng**

Trong những tài liệu của bà Cư, ta không tìm ra bài Thánh ngôn chỉ việc các ông Trung, Cư, Tắc phải đến tìm hiểu sự thờ phụng Đức Cao Đài nơi đức Ngô. Nhưng trong quyển *Đại Đạo Truy Nguyên* của ông Huệ Chương ta thấy rằng khi đã khứng chịu thờ đức Cao Đài, các ông mới bạch cùng Ngài về cách thức thờ phụng thì: *"Ngài lại dạy mấy ông phải đến ông Phủ Chiêu là người có thờ Ngài đã lâu rồi; lại dặn mấy ông chùng nào đi phải đem ngọc cơ dạng Ngài giáng mà chỉ dạy thêm trong cách thờ phụng."*^{2.11}

Như vậy sự thờ phụng buổi đầu đã theo cách thức của đức Ngô nhưng người tiếp xúc trực tiếp với các ông lại là ông Phủ Kỳ. Ta biết rõ điều này qua lời dạy của Đức Cao Đài trong một bài đàn ngày 31 tháng 1 năm 1926:

"Cư Tắc Sang muốn theo anh con vào xem hội Minh Lý? Kỳ, có con Thầy mới cho ba đứa nó đi. Con chỉ những sự bái quy của Thầy đã buộc thế nào và cắt nghĩa cho chúng nó hiểu."

Xem vậy có thể nói là buổi đầu các ông Trung, Cư, Tắc, Sang, Hậu đã học những bài võ lòng đạo lý từ chơn truyền đức Ngô mà phát ngôn là ông Phủ Kỳ.

Lúc bấy giờ không khí vui mừng hoan hỉ bộc lộ trên nét mặt mọi người nên ngày 29 tháng 1 năm 1926, Đức Cao Đài có dạy:

"Thầy vui vì các con thuận hòa cùng nhau.

Thầy muốn các con như vậy hoài. Ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân trọng."

Một bữa giáng đàn, Ngài khen ngay:

"Hay, hay lắm đó ba con."

Các ông không biết Ngài khen về việc gì, ông Cư bạch hỏi thì Ngài bảo là khen các ông tụng kinh hay và khuyên các ông học thêm:

"Tụng kinh. Con, nếu giỏi học thêm mới đặng" (27/1/1926).

Lệ thường mỗi khi cầu đàn mà Đức Chí Tôn giáng thì đọc bài *"Mùng thay"* nhưng một lần các ông quên đọc. Ngài nhắc và dạy như sau:

"Mùng thay chớ!

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.*

2.11 *Đại Đạo Truy Nguyên*, Huệ Chương, trang 22.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

*Đạo đời tua biết đời rằng trọng
Một điểm quang minh một điểm linh.*

Nghĩa là sắp nhỏ của con dạy sau cũng nên người ở đời, nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền. Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy dặng hiền"(3/2/1926).

Lúc bấy giờ các ông đã bắt đầu việc đi phổ độ giáo thuyết Cao Đài. Việc độ người như thế thường do cơ bút chỉ dẫn nhưng chính các ông cũng chưa quan niệm được rõ rệt việc làm của mình, cho nên trong buổi đàn ngày 2/2/1926 tại nhà ông Trung, Đức Cao Đài quả trách:

"Cư Tắc hai con ham cười, Thầy sẽ cho cười một phen cho đã. Phải lập chí cho nghiêm phòng sau mới dạy người nghe hai con."

Cũng ngày này hai ông xin đi độ các ông Tương, Kim. Đức Chí Tôn dạy: *"Thầy cho các con đi, Thầy sẽ đến."*

Những ngày đầu tiên chỉ được biết như thế. Rất tiếc vì các nhà tiên bối sơ khởi hiện nay không được nhất trí nên việc sưu tầm chưa hoàn bị được.

Trong thời gian xây bản từ trước đến nay, tưởng cũng nên nhắc đến công phu tinh thần lẫn vật chất đối với cơ đạo buổi đầu của bà Cao Quỳnh Cư, nhất là trong những buổi cầu cơ, chính bà là người có công chép lại những bài Thánh ngôn ấy mới còn đến ngày nay.

Hội Văn Hóa Cao Đài
Đông Tân Trần Thái Chân